UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 825 /STNMT-QLĐĐ
V/v Đề nghị cho ý kiến về phương án khai thác quỹ đất và giao đất cho UBND thị xã Mường Lay để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất ở còn dư thuộc Dự án tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay.

Điện Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: - Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1390/UBND-TH ngày 16/5/2019 về việc giải quyết kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 64/BC-STNMT ngày 9/4/2019 (*Phô tô kèm theo*).

Trên cơ sở Tờ trình số 1352/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 và phương án số 1353/PA-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt phương án khai thác quỹ đất và đề nghị giao quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (*Phô tô kèm theo*). Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nội dung cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện của UBND thị xã Mường Lay theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1390/UBND-TH ngày 16/5/2019.

Hiện tại UBND thị xã Mường Lay đã tiến hành rà soát và xây dựng phương án khai thác quỹ đất ở dôi dư trên địa bàn thị xã Mường Lay; cụ thể:

a) Quỹ đất ở đã giao tại các khu tái định cư:

UBND thị xã Mường Lay đã hoàn thành việc sắp xếp, bố trí giao đất tái định cư cho các hộ tái định cư Dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay: Tổng số thửa đất đã thực hiện giao 2.073 thửa đất ở tại 3 xã, phường gồm:

+ Tại địa bàn Phường Na Lay đã giao: 1.534 thửa;

+ Tại địa bàn Phường Sông Đà đã giao: 318 thửa;

+ Tại địa bàn Xã Lay Nưa đã giao: 221 thửa.

b) Quỹ đất ở dôi dư còn lại sau khi thực hiện dự án.

Tổng diện tích đất ở còn lại sau khi thực hiện dự di dân, tái định cư thủy điện Sơn La là: 64.158,53 m^2 đất; trong đó:

+ Phường Na Lay diện tích: 19.878,4 m^2 (62 thửa).

+ Phường Sông Đà diện tích: 40.009,63 m^2 (76 thửa).

+ Xã Lay Nưa diện tích: 4.270,5 m^2 (11 thửa).

2. Phương án khai thác quỹ đất ở dôi dư

a) Về nguồn gốc sử dụng đất: Các thửa đất có nguồn gốc đất được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi, giao cho các chủ đầu tư xây dựng mặt bằng tái định cư với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo, đã được UBND thị xã Mường Lay bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; gồm:

+ Phường Na Lay: Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2005 về việc thu hồi đất tại khu vực Nậm Cản - phường Na Lay thị xã Mường Lay - tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 26/12/2005 về việc giao đất cho UBND thị xã Mường Lay; Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về thu hồi đất tại khu vực Chi Luông, phường Mường Lay; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về giao đất cho BQLDA di dân TĐC thị xã Mường Lay để xây dựng khu tái định cư trên địa bàn khu vực Chi Luông; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về thu hồi đất tại khu Cơ Khí phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên để phục vụ bố trí di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La.

+ Phường Sông Đà: Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thu hồi đất tại phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

+ Xã Lay Nưa: Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 3/4/2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thu hồi đất tại xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

b) Về Phương án sử dụng đất.

Tổng diện tích đất ở còn lại sau khi hoàn thành thực hiện dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La là: 64.158,53 m^2 đất; trong đó:

+ Phường Na Lay diện tích: 19.878,4 m^2 (62 thửa)

+ Phường Sông Đà diện tích: 40.009,63 m^2 (76 thửa)

+ Xã Lay Nưa diện tích: 4.270,5 m^2 (11 thửa)

- Địa điểm: trên địa bàn phường Na Lay, phường Sông Đà và xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay.

- Vị trí ranh giới các thửa đất được xác định theo các Bản Trích lục địa chính thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Mường Lay thuộc Sở Tài nguyên Môi trường thực hiện ngày 20/6/2019.

- Mục đích sử dụng: Để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 04/4/2019.

* Phân kỳ thực hiện

- Giai đoạn 2019-2020 thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở theo quy hoạch để giải quyết nhu cầu cho khoảng 150 hộ gia đình.

- Các năm tiếp theo tổ chức thực hiện đấu giá đất ở dựa trên nhu cầu đất ở tại các xã, phường trên địa bàn.

c) Đề xuất, kiến nghị.

- Nhất trí phương án số 1353/PA-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của thị xã Mường Lay về việc phê duyệt phương án khai thác quỹ đất và đề nghị giao quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

- Đề nghị UBND thị xã Mường Lay lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện đấu giá theo quy định.

3. Để đảm bảo nội dung thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét giao đất cho UBND thị xã Mường Lay. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về phương án khai thác quỹ đất và đề nghị giao đất cho UBND thị xã Mường Lay để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất ở còn dư thuộc Dự án tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay. Ý kiến tham gia của các Sở bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước **ngày 04/9/2019** (*bản file số qua địa chỉ: phongquanlydatdai.stnmt@gmail.com*).

Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong nhận được sự phối hợp của các Sở để Sở hoàn thành nhiệm vụ được UBND tỉnh giao./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Văn phòng ĐKĐĐ;
- Trung tâm PTQĐ;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Đăng Nam

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
Địa Chỉ: TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1390/UBND-TH V/v giải quyết kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 64/BC-STNMT ngày 09/4/2019.	*Điện Biên, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

Kính gửi:
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thị xã Mường Lay.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 64/BC-STNMT ngày 09/4/2019 về Kết quả giải quyết nội dung đề nghị của UBND thị xã Mường Lay tại Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 14/01/2019; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Theo báo cáo của UBND thị xã Mường Lay, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay đều đã được quyết toán hoàn thành; toàn bộ quỹ đất được hình thành đã được bàn giao cho UBND thị xã Mường Lay quản lý, khai thác sử dụng theo quy hoạch được duyệt. Do đó, để đảm bảo việc khai thác có hiệu quả quỹ đất ở trên địa bàn thị xã Mường Lay, UBND tỉnh giao:

1. UBND thị xã Mường Lay tiếp tục rà soát toàn bộ đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án được bố trí đất tái định cư để giải quyết dứt điểm chính sách. Trường hợp sau khi đã thực hiện xong việc bố trí TĐC cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi Dự án di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La còn quỹ đất ở dôi dư, UBND thị Mường Lay chủ động rà soát và xây dựng phương án khai thác quỹ đất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét giao đất cho UBND thị xã Mường Lay thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất này theo quy định. UBND thị xã Mường Lay chịu trách nhiệm trước tỉnh về kết quả rà soát.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, các ngành, đơn vị có liên quan thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét giao đất cho UBND thị xã Mường Lay thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất ở còn dôi dư sau khi đã thực hiện xong việc bố trí TĐC cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi Dự án di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay theo đúng các quy định hiện hành và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về quản lý sử dụng tài sản công.

Nhận được văn bản này, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Mường Lay, các đơn vị liên có trách nhiệm triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu trên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành ủy thành phố Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, TĐC.

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1352/TTr-UBND	*Mường Lay, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án và giao quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

Kính gửi:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 1051/STNMT-QLDD ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên về việc phúc đáp nội dung đề nghị của UBND thị xã Mường Lay tại Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 04/9/2018;

Thực hiện Công văn số 1390/UBND-TH ngày 16 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giải quyết kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 64/BC-STNMT ngày 09/4/2019.

UBND thị xã Mường Lay đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Phương án khai thác quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay; sau khi bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc Dự án Di dân, Tái định cư Thủy điện Sơn La và quyết định giao đất cho UBND thị xã Mường Lay để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất với nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án khai thác quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay, sau khi bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La.

(có Phương án chi tiết kèm theo)

2. Nội dung đề nghị giao đất để đấu giá quyền sử dụng đất

- Tổng số thửa đất: 149 thửa (tương đương 370 thửa theo quy hoạch chi tiết do quá trình đo đạc bản đồ địa chính đã hợp các thửa đất chưa giao, giáp ranh do UBND các xã, phường quản lý).

- Diện tích đất xin giao: 64.158,53 m^2.

- Vị trí ranh giới các thửa đất được xác định theo các bản trích lục địa chính thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Mường Lay thuộc Sở Tài nguyên Môi trường thực hiện ngày 20/6/2019.

- Nguồn gốc các thửa đất: Các thửa đất có nguồn gốc được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi giao cho các chủ đầu tư xây dựng mặt bằng tái định cư với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo, đã được UBND thị xã Mường Lay bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định, cụ thể:

+ Quỹ đất tại phường Na Lay: Các thửa đất nằm trong diện tích được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi tại Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2005, Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 19/3/2007, Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/7/2008.

+ Quỹ đất tại phường Sông Đà: Các thửa đất nằm trong diện tích được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi tại Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 24/12/2007.

+ Quỹ đất tại xã Lay Nưa: Các thửa đất nằm trong diện tích được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 03/4/2009.

(Có hồ sơ kèm theo phương án)

UBND thị xã Mường Lay trình UBND tỉnh Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, CVUB, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Ngọc Vương

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1353 /PA-UBND	*Mường Lay, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

PHƯƠNG ÁN

Khai thác quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay, sau khi bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc Dự án Di dân, Tái định cư Thủy điện Sơn La

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 1051/STNMT-QLDD ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên về việc phúc đáp nội dung đề nghị của UBND thị xã Mường Lay tại Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 04/9/2018;

Căn cứ Công văn số 1390/UBND-TH ngày 16 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giải quyết kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 64/BC-STNMT ngày 09/4/2019.

II. MỤC TIÊU VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Mục tiêu

Khai thác hiệu quả quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã sau khi đã bố trí xong tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc Dự án Di dân, Tái định cư Thủy điện Sơn La nhằm giải quyết nhu cầu của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị xã và các vùng lân cận, đặc biệt là các hộ gia đình, cá nhân tách hộ từ hộ gia đình tái định cư. Đồng thời tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

2. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án

Trải qua hơn mười năm thực hiện tái định cư, đến nay nhiều thế hệ trong các hộ gia đình tái định cư đã tách hộ xây dựng cuộc sống riêng, cùng với đó là quá trình đô thị hóa, dân cư từ các địa bàn khác đến lập nghiệp, sinh sống tại thị xã, dẫn đến nhu cầu về đất ở hiện tại trên địa bàn là một vấn đề cấp thiết. Mặt khác trong quá trình triển khai thực hiện Dự án Di dân Tái định cư Thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã, sau khi thực hiện thu hồi đất, UBND tỉnh đã giao cho chủ đầu tư thực hiện các dự án san gạt mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật để tạo quỹ đất và giao đất ở tái định cư cho các hộ dân tái định cư tại thị xã, đến nay, việc giao đất ở cho các hộ tái định cư thuộc Dự án Di dân Tái định cư Thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã đã hoàn thành, trên địa bàn thị xã vẫn còn quỹ đất ở dôi dư, chưa được đưa vào sử dụng. Do vậy, phương án Quản lý, khai thác quỹ đất ở dôi dư này là rất cần thiết.

II. NỘI DUNG

1. Quỹ đất ở đã giao tại các khu tái định cư

Đến nay, UBND thị xã Mường Lay đã hoàn thành việc sắp xếp, bố trí giao đất tái định cư cho các hộ tái định cư dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã. UBND thị xã Mường Lay đã thực hiện giao 2.073 thửa đất ở tại 3 xã, phường trên địa bàn thị xã, trong đó:

- Tại phường Na Lay: 1.534 thửa.

- Tại phường Sông Đà: 318 thửa.

- Tại xã Lay Nưa: 221 thửa.

2. Quỹ đất ở chưa bố trí hết sau khi thực hiện Dự án Di dân Tái định cư Thủy điện Sơn La

- Tổng diện tích đất ở còn lại sau khi thực hiện dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La: 64.158,53 m^2, gồm 149 thửa (370 thửa theo quy hoạch chi tiết), trong đó:

+ Tại phường Na Lay: 62 thửa (121 thửa theo quy hoạch chi tiết), diện tích: 19.878,4 m^2.

+ Tại phường Sông Đà: 76 thửa (234 thửa theo quy hoạch chi tiết), diện tích: 40.009,63 m^2.

+ Tại xã Lay Nưa: 11 thửa (15 thửa theo quy hoạch chi tiết), diện tích: 4.270,5 m^2.

(Có biểu và trích lục các thửa đất kèm theo)

- Nguồn gốc đất: Các thửa đất thuộc phạm vi thu hồi để thực hiện Dự án Thủy điện Sơn La, đã được UBND thị xã Mường Lay thực hiện hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND tỉnh Điện Biên ban hành các quyết định thu hồi, cụ thể:

+ Tại phường Na Lay: Các thửa đất nằm trong diện tích được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi tại Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2005, Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 19/3/2007, Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/7/2008.

+ Tại phường Sông Đà: Các thửa đất nằm trong diện tích được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi tại Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 24/12/2007.

+ Tại xã Lay Nưa: Các thửa đất nằm trong diện tích được UBND tỉnh Điện Biên thu hồi tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 03/4/2009.

3. Đề xuất thực hiện Phương án

3.1. Để thực hiện phương án, giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân trên địa bàn. UBND thị xã Mường Lay đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định giao đất cho UBND thị xã Mường Lay tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với quỹ đất ở còn dôi dư trên địa bàn thị xã Mường Lay, cụ thể:

- Diện tích đề nghị giao: 64.158,53 m^2, gồm 149 thửa, trong đó:

+ Tại phường Na Lay: 62 thửa, diện tích: 19.878,4 m^2.

+ Tại phường Sông Đà: 76 thửa, diện tích: 40.009,63 m^2.

+ Tại xã Lay Nưa: 11 thửa, diện tích: 4.270,5 m^2.

Việc đấu giá quyền sử dụng 149 thửa đất nêu trên được thực hiện theo trình tự thủ tục quy định hiện hành.

3.2. Dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được từ bán đấu giá

Căn cứ giá đất quy định tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên; hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2019 ban hành tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Điện Biên và dựa trên khảo sát thực tế tại địa bàn thị xã Mường Lay, dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được từ bán đấu giá là: 44.297.336.440 đồng, trong đó:

- Thu từ đấu giá các thửa đất ở tại phường Na Lay: 14.149.725.800 đồng.
- Thu từ đấu giá các thửa đất ở tại phường Sông Đà: 27.337.621.640 đồng.
- Thu từ đấu giá các thửa đất ở tại xã Lay Nưa: 2.809.989.000 đồng.

3.3. Nguồn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất được nộp vào ngân sách của thị xã, sau khi trừ đi toàn bộ các khoản chi phí tổ chức thực hiện đấu giá theo quy định.

3.4. Phân kỳ thực hiện

Giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện đấu giá đất ở theo quy hoạch chi tiết để giải quyết nhu cầu đất cho khoảng 150 hộ gia đình.

Các năm tiếp theo tổ chức thực hiện đấu giá đất ở dựa trên nhu cầu đất ở tại các xã, phường trên địa bàn.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Phương án quản lý, khai thác quỹ đất ở dôi dư tại các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay, sau khi bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc Dự án Di dân, Tái định cư Thủy điện Sơn La được được UBND thị xã Mường Lay xây dựng đảm bảo các nội dung theo yêu cầu của UBND tỉnh Điện Biên tại Công văn số 1390/UBND-TH ngày 16 tháng 5 năm 2019.

2. Kiến nghị

UBND thị xã Mường Lay đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên thẩm định, trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét giao 64.158,53 m^2 đất ở dôi dư nêu trên cho UBND thị xã Mường Lay để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Ngọc Vương

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC

Các thửa đất có dôi dư sau tái định cư tại xã Lay Nưa

(Kèm theo phương án số [illegible]/PA-UBND ngày [illegible] tháng 7 năm 2019 của UBND thị xã Mường Lay)

Stt	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m2)	Trục đường	Giá đất (Đ/m2)	Dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được (VN đồng)	Số thửa theo quy hoạch chi tiết
1	7	26	300,4	Đường tỉnh lộ 142	658.000	197.663.200	1
2	8	15	300,3	Đường N13A	658.000	197.597.400	1
3	8	18	299,5	Đường N13A	658.000	197.071.000	1
4	8	32	149,6	Đường N13A	658.000	98.436.800	1
5	10	12	188,6	Đường N13A	658.000	124.098.800	1
6	10	36	899,9	Đường N13A	658.000	592.134.200	3
7	10	48	482,2	Đường N13A	658.000	317.287.600	1
8	10	58	940,6	Đường 8A	658.000	618.914.800	3
9	16	42	284,9	Đường N19A	658.000	187.464.200	1
10	16	69	204,2	Đường N19A	658.000	134.363.600	1
11	16	82	220,3	Đường N19A	658.000	144.957.400	1
Tổng			**4.270,5**			**2.809.989.000**	**15**

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC

Các thửa đất dôi dư sau tái định cư tại phường Na Lay

(Kèm theo phương án số [illegible]/PA-UBND ngày [illegible] tháng 7 năm 2019 của UBND thị xã Mường Lay)

Stt	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m2)	Trục đường	Giá đất (Đ/m2)	Dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được (VN đồng)	Số thửa theo quy hoạch chi tiết
1	8	17	97,1	Đường CL2	980.000	95.158.000	1
2	8	19	97	Đường CL2	980.000	95.060.000	1
3	8	34	303	Đường CL13B	784.000	237.552.000	3
4	8	35	806	Đường CL13B	784.000	631.904.000	8
5	9	13	98,3	Đường CL14	784.000	77.067.200	1
6	9	15	96,4	Đường CL2	980.000	94.472.000	1
7	9	17	96,8	Đường CL2	980.000	94.864.000	1
8	9	19	98,3	Đường CL14	784.000	77.067.200	1
9	9	20	98,5	Đường CL14	784.000	77.224.000	1
10	9	21	98,1	Đường CL14	784.000	76.910.400	1
11	9	22	96,3	Đường CL15	784.000	75.499.200	1
12	9	23	96,6	Đường CL15	784.000	75.734.400	1
13	9	24	96,6	Đường CL15	784.000	75.734.400	1
14	9	40	97,3	Đường CL14	784.000	76.283.200	1
15	9	45	98	Đường CL15	784.000	76.832.000	1
16	9	46	98,7	Đường CL15	784.000	77.380.800	1
17	12	3	98,6	Đường CL14	784.000	77.302.400	1
18	12	4	100,4	Đường CL14	784.000	78.713.600	1
19	12	7	96,3	Đường CL2	980.000	94.374.000	1
20	12	8	96,4	Đường CL2	980.000	94.472.000	1
21	12	38	95,1	Đường CL13B	784.000	74.558.400	[illegible]

23	12	70	99,7	Đường CL13B	784.000	78.164.800	1
24	12	78	101,2	Đường CL2	980.000	99.176.000	1
25	12	99	357,2	Đường CL13B	784.000	280.044.800	4
26	12	100	610,6	Đường CL13B	784.000	478.710.400	6
27	12	101	698,4	Đường CL13B	784.000	547.545.600	7
28	13	6	97,5	Đường CL15	784.000	76.440.000	1
29	13	7	96,7	Đường CL15	784.000	75.812.800	1
30	13	14	97,1	Đường CL15	784.000	76.126.400	1
31	13	38	96,5	Đường CL15	784.000	75.656.000	1
32	13	40	97	Đường CL15	784.000	76.048.000	1
33	13	52	539,8	Đường CL15	784.000	423.203.200	5
34	21	6	122,7	Đường CL9	742.000	91.043.400	1
35	21	12	147,4	Đường CL9	742.000	109.370.800	1
36	22	55	95,3	Đường XĐ1	672.000	64.041.600	1
37	22	63	149,7	Đường CL9	742.000	111.077.400	1
38	23	2	204,2	Đường CL13	672.000	137.222.400	1
39	24	9	307	Đường BH2	700.000	214.900.000	1
40	24	13	270,1	Đường BH2	700.000	189.070.000	1
41	24	14	279,9	Đường BH1	840.000	235.116.000	1
42	24	21	257,5	Đường BH2	700.000	180.250.000	1
43	24	33	276,2	Đường BH1	840.000	232.008.000	1
44	24	37	294,1	Đường BH1	840.000	247.044.000	1
45	24	50	115,4	Đường BH1	840.000	96.936.000	1
46	25	1	147,6	Đường CL6	630.000	92.988.000	1
47	25	54	1844,7	Đường CL5	630.000	1.162.161.000	6
48	31	26	129,7	Đường BH3	700.000	90.790.000	1
49	31	33	99,7	Đường BH4	700.000	69.790.000	1
50	31	40	159,4	Đường BH3	700.000	111.580.000	1
51	33	3	1172,9	Đường mới 2	630.000	738.927.000	4
52	33	8	3886,9	Đường mới 2	630.000	2.448.747.000	12
53	33	11	1198,6	Đường mới 2	630.000	755.118.000	12
54	37	27	291,1	Đường NN3	672.000	195.619.200	1
55	38	63	300,8	Đường NN2	672.000	202.137.600	1
56	38	69	286	Đường NN3	672.000	192.192.000	1
57	38	70	893,1	Đường NN3	672.000	600.163.200	3
58	42	7	308,9	Đường NN3	672.000	207.580.800	1
59	47	58	145,8	Đường NC6	812.000	118.389.600	1
60	49	73	163,3	Đường TL142	980.000	160.034.000	1
61	49	75	282,6	Đường NC21	770.000	217.602.000	1
62	50	16	101,3	Đường NC6	812.000	82.255.600	1
Tổng			**19.878,4**			**14.149.725.800**	**121**

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC

Các thửa đất ở đối dư sau tái định cư tại phường Na Lay

(Kèm theo phương án số 51/PA-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND thị xã Mường Lay)

Stt	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m2)	Trục đường	Giá đất (Đ/m2)	Dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được (VN đồng)	Số thửa theo quy hoạch chi tiết
1	17	10	477,2	Đường ĐC19	868.000	414.209.600	4
2	17	20	104,5	Đường ĐC4	868.000	90.706.000	1
3	17	24	879,3	Đường ĐC4	868.000	763.232.400	9
4	17	27	689,8	Đường TL142	1.260.000	869.148.000	7
5	17	41	108,7	Đường TL142	1.218.000	132.396.600	1
6	17	62	531,4	Đường ĐC19	868.000	461.255.200	4
7	17	65	136,4	Đường ĐC19	868.000	118.395.200	1
8	17	70	102,3	Đường ĐC4	868.000	88.796.400	1
9	17	74	97,93	Đường ĐC4	868.000	85.003.240	1
10	17	75	94,2	Đường ĐC3	882.000	83.084.400	1
11	17	85	832,2	Đường ĐC3	882.000	734.000.400	7
12	17	87	102,1	Đường ĐC4	868.000	88.622.800	1
13	17	88	204,3	Đường ĐC4	868.000	177.332.400	2
14	17	137	101,5	Đường ĐC3	882.000	89.523.000	1
15	17	142	615	Đường ĐC3	882.000	542.430.000	5
16	17	145	82,1	Đường ĐC4	868.000	71.262.800	1
17	17	156	107,8	Đường ĐC3	882.000	95.079.600	1
18	17	158	103,7	Đường ĐC5	868.000	90.011.600	1
19	17	159	103,7	Đường ĐC5	868.000	90.011.600	1
20	17	160	103,8	Đường ĐC5	868.000	90.098.400	1
21	17	162	103,8	Đường ĐC5	868.000	90.098.400	1
22	17	165	103,8	Đường ĐC5	868.000	90.098.400	1
23	17	166	99,8	Đường ĐC5	868.000	86.626.400	1
24	17	178	103,7	Đường ĐC5	868.000	90.011.600	1
25	17	185	104,2	Đường ĐC5	868.000	90.445.600	1
26	17	187	104,4	Đường ĐC5	868.000	90.619.200	1
27	17	191	104,4	Đường ĐC5	868.000	90.619.200	1
28	17	195	459,4	Đường ĐC2	966.000	443.780.400	4
29	17	202	105,1	Đường ĐC5	868.000	91.226.800	1
30	18	2	404,2	Đường ĐC1	1.078.000	435.727.600	3
31	18	9	2387,8	Đường ĐC4	868.000	2.072.610.400	22
32	18	14	1474,2	Đường TL142	1.260.000	1.857.492.000	14
33	18	30	102,2	Đường ĐC4	868.000	88.709.600	1
34	18	31	102,2	Đường ĐC4	868.000	88.709.600	1
35	18	42	488,6	Đường ĐC1	1.078.000	526.710.800	4
36	18	51	102,2	Đường ĐC4	868.000	88.709.600	1
37	18	64	97,6	Đường ĐC3	882.000	86.083.200	1
38	18	67	98,7	Đường ĐC3	882.000	87.053.400	1
39	18	74	102	Đường ĐC4	868.000	88.536.000	1
40	18	104	100,9	Đường ĐC5	868.000	87.581.200	1
41	18	114	133,8	Đường ĐC20	868.000	116.138.400	1
42	18	116	218,7	Đường ĐC20	868.000	189.831.600	2
43	18	120	101,2	Đường ĐC5	868.000	87.841.600	1
44	18	122	101,2	Đường ĐC5	868.000	87.841.600	1
45	18	123	97,8	Đường ĐC5	868.000	84.890.400	1
46	18	126	591,3	Đường ĐC20	868.000	513.248.400	5
47	18	139	98,6	Đường ĐC5	868.000	85.584.800	1
48	18	152	99,2	Đường ĐC4	868.000	86.105.600	1
49	21	16	101,1	Đường ĐC4	868.000	87.754.800	1
50	21	84	204,3	Đường ĐC3	882.000	180.192.600	2
51	21	109	90,9	Đường ĐC10	868.000	78.901.200	1

[illegible]	[illegible]	[illegible]	602,5	Đường ĐC13	532.000	320.530.000	3
53	23	11	600	Đường ĐC13	532.000	319.200.000	3
54	24	4	694,2	Đường ĐC10	868.000	602.565.600	7
55	24	16	103,5	Đường ĐC10	868.000	89.838.000	1
56	24	19	105	Đường ĐC10	868.000	91.140.000	1
57	25	6	877,8	Đường ĐC16	532.000	466.989.600	4
58	25	10	2087	Đường ĐC17	532.000	1.110.284.000	7
59	26	2	602,3	Đường ĐC13	532.000	320.423.600	3
60	26	4	599,7	Đường ĐC13	532.000	319.040.400	3
61	26	12	599,7	Đường ĐC13	532.000	319.040.400	3
62	26	22	599,9	Đường ĐC13	532.000	319.146.800	3
63	26	57	602,4	Đường ĐC13	532.000	320.476.800	3
64	26	25	1000	Đường ĐC13	532.000	532.000.000	5
65	26	28	998,5	Đường ĐC16	532.000	531.202.000	5
66	26	30	1701,1	Đường ĐC13	532.000	904.985.200	9
67	26	54	206,2	Đường ĐC13	532.000	109.698.400	1
68	28	1	2972,1	Đường ĐC16	532.000	1.581.157.200	10
69	28	3	2225,2	Đường ĐC13	532.000	1.183.806.400	7
70	29	1	1812,8	Đường ĐC13	532.000	964.409.600	6
71	31	3	2388,8	Đường ĐC21	532.000	1.270.841.600	7
72	31	7	1278,1	Đường ĐC21	532.000	679.949.200	4
73	31	11	343,2	Đường ĐC16	532.000	182.582.400	1
74	31	21	678,1	Đường ĐC15	476.000	322.775.600	2
75	31	45	1422,1	Đường ĐC22	476.000	676.919.600	4
76	32	3	744,2	Đường ĐC22	476.000	354.239.200	2
Tổng			**40.009,63**			**27.337.621.640**	**234**